

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)****KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2017****Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG QUỐC****Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề**

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 610

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.**Câu 1.** 这里的老年人_____天气怎么样，他们_____坚持锻炼身体。

- A. 如果……就…… B. 无论……都…… C. 哪怕……也…… D. 既然……也……

Câu 2. 我已下决心了，_____今天晚上熬夜，_____要把这篇论文写出来。

- A. 要是……就…… B. 不仅……还…… C. 即使……也…… D. 只有……才……

Câu 3. 他_____学习成绩优异，_____在其他方面表现得也很突出。

- A. 尽管……但是…… B. 既然……就…… C. 只有……才…… D. 不但……而且……

Câu 4. 问题既然是_____合同而产生，就应该从合同上寻找解决的办法。

- A. 凭 B. 在 C. 由 D. 以

Câu 5. 每到春节，小孩子們_____压岁钱。

- A. 就期盼着得到长辈们给的 B. 就期盼着长辈们得到给的
C. 就期盼着长辈们给的得到 D. 就期盼得到着给的长辈们

Câu 6. 他_____地读政治学、经济学、哲学等书籍，知识十分丰富。

- A. 广大 B. 广泛 C. 普遍 D. 普通

Câu 7. 超市里全部安装了摄像头，但_____能彻底解决偷窃的问题。

- A. 必定 B. 难免 C. 不免 D. 未必

Câu 8. 小花想了整整一个下午，终于把这件事儿想得_____了。

- A. 明白明白 B. 明明白白 C. 明明白白 D. 明白白

Câu 9. 我来越南的_____就是为了学习，而不是为了玩耍。

- A. 目的 B. 目标 C. 方针 D. 方向

Câu 10. 作为一名老师，讲什么课都应该_____学生为中心。

- A. 凭 B. 以 C. 把 D. 从

Câu 11. 他家离这儿挺远的，我骑了四十分钟的车_____到。

- A. 刚 B. 才 C. 就 D. 能

Câu 12. 刘小姐一个人在河边_____, 好像在找什么似的。

- A. 走了来去 B. 走了去来 C. 走去走来 D. 走来走去

Câu 13. 当今用英语进行交际，是必须掌握的一种_____, 由此可知英语的重要性。

- A. 技巧 B. 技能 C. 技艺 D. 技术

Câu 14. 在今天竞争_____的社会里，我们应该学会掌握自己命运的本领。

- A. 激烈 B. 猛烈 C. 强烈 D. 热烈

Câu 15. 喝茶时，陈老师又把那个故事给大家讲了一_____。

- A. 回 B. 场 C. 趟 D. 遍

Câu 16. 小兰，今天是你的生日，晚上你想去_____饭店吃饭？

- A. 什么 B. 怎样 C. 怎么 D. 哪里

Câu 17. 再过两天就要考试了，我哪有时间去旅游_____?

- A. 吧 B. 呢 C. 了 D. 吗

Câu 18. 我到小明的宿舍时，看见他在躺_____看小说。

- A. 着 B. 了 C. 过 D. 得

Câu 19. 森林就是地球之_____，破坏森林就是伤害了自己。

- A. 肺 B. 眼 C. 脑 D. 头

Câu 20. 下个星期六，我们_____公共汽车到河内中心去逛逛吧！

- A. 坐 B. 推 C. 拉 D. 骑

Câu 21. 每年春节，越南人都要_____很多时间包粽子。

- A. 丢 B. 弄 C. 花 D. 过

Câu 22. 今天同屋都回老家了，屋里变得_____静多了。

- A. 情 B. 晴 C. 清 D. 青

Câu 23. Phiên âm đúng của từ 请教 là: _____.

- A. qǐngjiào B. qǐngjiáo C. qīngjiào D. qīngjiáo

Câu 24. Phiên âm đúng của từ 安静 là: ān_____ìng.

- A. m B. q C. j D. x

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 25 đến câu 29.

一个星期五的下午，朗格就要下班了。这时，一位陌生人走进办公室来问朗格，哪儿能找到一位助手帮他整理一下资料，因为他有些工作必须当天完成。

朗格问道：“请问您是谁？”他回答：“我们办公室跟你们在同一个楼层，我是律师，我知道你们这里有速记员。”

朗格告诉他，公司其他的速记员都去看体育比赛了，如果他晚来 5 分钟，自己也会走。但朗格却还是愿意留下来帮助他，因为他想：看比赛以后还有许多机会，但是工作必须在当天完成。

做完工作后，律师问朗格应该付他多少钱。朗格开玩笑地回答：“既然是你的工作，大约 1000 美元吧。如果是别人的工作，我是不会收取任何费用的。”律师笑了笑，向朗格表示谢意并说：“我还以为你要两三千呢。”

朗格的回答不过是一个玩笑，他没有真正想得到 1000 美元。但出乎意料的是，那位律师竟然真的这样做了。3 个月之后，律师找到了朗格，交给他 1000 美元，并且邀请朗格到自己的公司工作，工资比现在高一倍。

如果不是你的工作，而你帮助做了，这就是机会。有人曾经研究为什么当机会来临时我们无法把握，答案是：因为机会往往变成“麻烦”的样子。

（董翠、王素梅，《新汉语水平考试模拟试题集》，北京语言大学出版社，2011 年）

Câu 25. 那位陌生人到朗格办公室做什么？

- A. 请朗格做会议记录 B. 找人帮他整理资料
C. 给朗格介绍体育比赛 D. 找人帮他去取钱

Câu 26. 朗格是怎样对待那位陌生人的？

- A. 带他去看比赛 B. 拒绝他的请求 C. 要求高额费用 D. 留下来帮助他

Câu 27. 律师最后给了朗格多少钱？

- A. 三千美元 B. 两千美元 C. 没有给钱 D. 一千美元

Câu 28. 律师为什么要给朗格高额的工资？

- A. 欣赏朗格做事的态度 B. 因为他欠朗格一笔钱
C. 他把朗格的话当真了 D. 这是朗格提出的要求

Câu 29. 关于机会，下列说法中正确的是：

- A. 机会往往等于麻烦 B. 麻烦有时候也是机会
C. 机会有时候很难把握 D. 帮别人做事都带来机会

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau, từ câu 30 đến câu 39.

妈妈对儿女的爱各不相同。我妈妈对我的爱就很特别。小时候，我摔了跤，妈妈从不扶我一把，(30)_____要我自己爬起来。平时，(31)_____是扣子掉了，还是鞋袜脏了，妈妈都叫我自己处理。

从我上幼儿园的时候(32)_____, 每天早晨六点钟，我就被妈妈从梦中叫醒，拖着无力的双腿走(33)_____食堂……

一个冬天的早晨，天特别冷，我端着盛满稀饭的饭盒，快上楼了，我一不小心摔倒了，滚烫的稀饭泼了一身。我烫得跳了起来，边哭边看。王婆婆(34)_____拿出她家的烫伤药，她边抹边不停地安慰我说：“没什么，不就烫红了一点儿皮吗？路路是个勇敢的孩子，这点儿小事算不了什么，快回家换身衣服，重新去打早饭。”我想：妈妈(35)_____这么不心疼我呢？

晚上睡在床上，我痛醒了。听见隔壁房间爸爸妈妈在(36)_____着什么，只听妈妈说：“一个人就是要多吃点儿苦头，才能成为强者。我这样对待孩子，虽然无情了点儿，但是(37)_____了她坚忍不拔的性格和不断进取的精神，这会让她终生受益的……”

说话声(38)_____没有了。我感觉妈妈来到我身边，替我把被子盖严后，轻轻走出了房间。顿时，我的泪水禁不住涌了(39)_____, 我想：原来，妈妈就是这样在爱着我。我该怎样做个妈妈所希望的孩子呢？

(网络文章，有删改)

- | | | | |
|---------------|-------|-------|-------|
| Câu 30. A. 没 | B. 不 | C. 无 | D. 非 |
| Câu 31. A. 不管 | B. 虽然 | C. 哪怕 | D. 尽管 |
| Câu 32. A. 来 | B. 去 | C. 起 | D. 下 |
| Câu 33. A. 往 | B. 向 | C. 朝 | D. 自 |
| Câu 34. A. 急忙 | B. 忙碌 | C. 一再 | D. 一连 |
| Câu 35. A. 怎么 | B. 哪儿 | C. 什么 | D. 哪 |
| Câu 36. A. 批评 | B. 埋怨 | C. 聊天 | D. 议论 |
| Câu 37. A. 教育 | B. 教训 | C. 培训 | D. 培养 |
| Câu 38. A. 一时 | B. 渐渐 | C. 逐步 | D. 不时 |
| Câu 39. A. 过来 | B. 过去 | C. 出来 | D. 出去 |

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho từ/cụm từ trong ngoặc trong các câu sau.

Câu 40. 等爸爸赶 A 车站 B 的时候，儿子 C 坐的车早已开 D 走了。（到）

Câu 41. 我校那 A 两位 B 优秀的 C 语文 D 女教师被选为市人大代表。（有多年教学经验的）

Câu 42. A 马教授要求我 B 要在一个星期之内把 C 材料收集 D 好。（一定）

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/cụm từ được gạch chân trong các câu sau.

Câu 43. 老师三番五次告诫我们，要想成功，就得抓紧时间去努力学习。

- A. 再次 B. 多次 C. 三次 D. 五次

Câu 44. 这次旅行很高兴，一路上大家尽情地欣赏美丽的风景。

- A. 好吃 B. 好听 C. 好玩 D. 好看

Câu 45. 为孩子从小到大能够健康成长，妈妈已操碎了心。

- A. 心破碎了 B. 心里烦闷 C. 费尽心思 D. 伤透了心

Câu 46. 他早就对唱京剧、写书法、练武术产生了浓厚的兴趣。

- A. 兴奋 B. 学习 C. 爱好 D. 工作

Câu 47. 本次比赛中，两个球队对抗了很长时间，最后踢成了一比一。

- A. 保持 B. 持续 C. 连续 D. 相持

Câu 48. 只有经过了这一切，他才明白在这个世界上最珍贵的。

- A. 经历 B. 路过 C. 取得 D. 接受

Câu 49. 我最看不惯那个自高自大、官气十足的新处长。

- A. 尊重 B. 羡慕 C. 害怕 D. 讨厌

Câu 50. 这些年来，他为了保留传统戏剧艺术提出了许多点子。

- A. 办法 B. 手法 C. 钱财 D. 精力

----- HẾT -----